



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 09/10/2025)	1,936.6
Khối lượng hợp đồng	300,323
VN30 (Giá đóng cửa – 09/10/2025)	1,940.89
Khối lượng	605,073,580
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-4.29

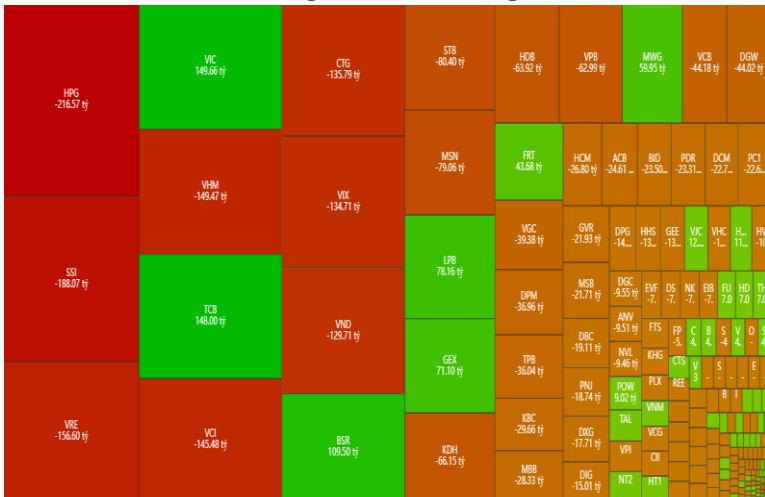
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực mua dần xuất hiện mạnh hơn kéo chỉ số đóng nến tăng hơn 18 điểm, tại 1716.47 điểm
- Các hợp đồng tương lai tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 09/10/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

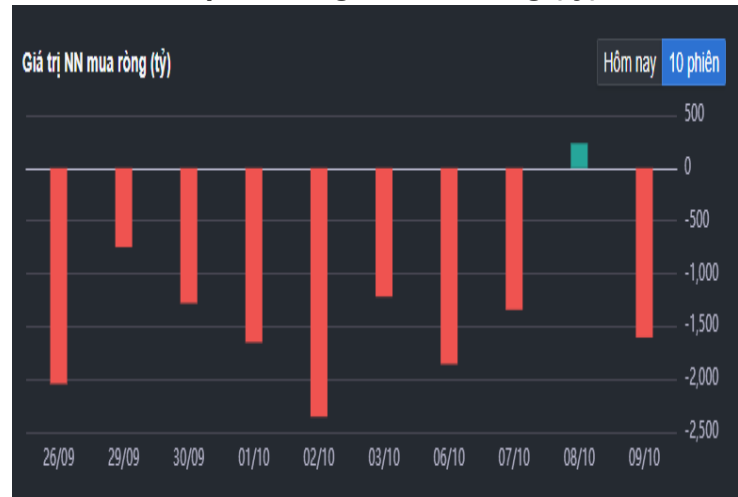
- Về mức độ ảnh hưởng, VHM và VPB ảnh hưởng nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 8.19 và 3.87 điểm.
- VN30-Index kết phiên tăng 0.93% so với phiên giao dịch trước, đạt 1940.89 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 18 mã tăng điểm, 11 mã giảm điểm và 01 mã không thay đổi.
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 1604 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu HPG khối ngoại “xả” mạnh nhất tới hơn 216 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như SSI bán ròng hơn 188 tỷ đồng; VRE hơn 156 tỷ đồng hay VHM hơn 149 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu VIC với giá trị hơn 149 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã TCB và BSR được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 148 tỷ đồng và hơn 109 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 09/10/2025, VN30-Index tăng điểm đồng thời xuất hiện mẫu hình nền thân nhỏ cùng khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá phân vân của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, chỉ số đang bám sát dải trên (Upper Band) của Bollinger Bands trong khi chỉ báo MACD tiếp tục tăng sau khi cho tín hiệu mua. Điều này cho thấy triển vọng tích cực vẫn được duy trì.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢT L NGÀY 09/10/2025

Các hợp đồng tương lai đồng loạt tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 09/10/2025. Cụ thể, 4111FA000 (FA000) tăng 0.92%, đạt 1,936.6 điểm; 4111FB000 (FB000) tăng 0.89%, đạt 1,930.2 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.88%, đạt 1,929.8 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) tăng 0.85%, đạt 1,906.3 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,940.89 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 09/10/2025, hợp đồng 4111FA000 mở cửa tăng mạnh trong nửa đầu phiên và sau đó rơi vào trạng thái giằng co với lợi thế nghiêng về phe Long trong thời gian còn lại của phiên sáng. Bước sang phiên chiều, tuy bên bán tiếp tục gia tăng áp lực nhưng không có gì thay đổi khi bên mua vẫn duy trì vị thế lấn lướt hơn giúp FA000 đóng cửa trên mốc tham chiếu với mức tăng mạnh 17.6 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng và giá trị giao dịch của thị trường phái sinh lần lượt giảm 5.73% và 5.48% so với phiên ngày 08/10/2025. Cụ thể, khối lượng giao dịch FA000 giảm 5.64% với 300,323 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của FB000 còn 769 hợp đồng, giảm 9.64%.

Theo thống kê:

Nước ngoài Long rỗng : 76HĐ ; lãi/ngày : 0.5 tỷ. Lũy kế : 8658 Long, giá vốn 1863.7. Ước tính Lãi Luỹ Kế 47.5 tỷ;

Tự doanh Long : 6401HĐ ; lỗ/ngày : -12.1 tỷ. Cầm : -14217 Short, giá vốn 1861.7. Ước tính Lỗ Luỹ Kế -106.3 tỷ;

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,930.x; STL khi thủng 1,929.8 ở khung m3'
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,929.8 ở khung m3; STL thi vượt mốc này ở khung m3'.

(Lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 09/10/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FA000	1,936.6	+17.6	300,323	16/10/2025	39,834
4111FB000	1,930.2	+17.1	769	20/11/2025	1,662
VN30F2512	1,929.8	+16.9	175	18/12/2025	1,462
4111G3000	1,906.3	+16.1	98	19/03/2026	355

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,95x – 1,963
Kháng cự gần	1,938 – 1,944
Hỗ trợ gần	1,930 – 1,925
Hỗ trợ xa	1,911 – 1,902

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-3.95	1.65	-5.60
VN30F2M - VN30	-9.85	0.45	-10.30
VN30F2M - VN30F1M	-5.9	-1.2	-4.70
VN30F1Q - VN30F1M	-6.1	-6.8	0.70
VN30F1Q - VN30F2M	-0.2	-5.6	5.40
VN30F2Q - VN30F1M	-28.8	-30.1	1.30
VN30F2Q - VN30F2M	-22.9	-28.9	6.00
VN30F2Q - VN30F1Q	-22.7	-23.3	0.60

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	1930.x	1931 / 1944	<1929.8, m3
SHORT	<1928.3, m3	1912 / 1903	>1928.3, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi test lại 1,930.x; STL khi thủng 1,929.8 ở khung m3'
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi thủng 1,929.8 ở khung m3; STL thi vượt mốc này ở khung m3'.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



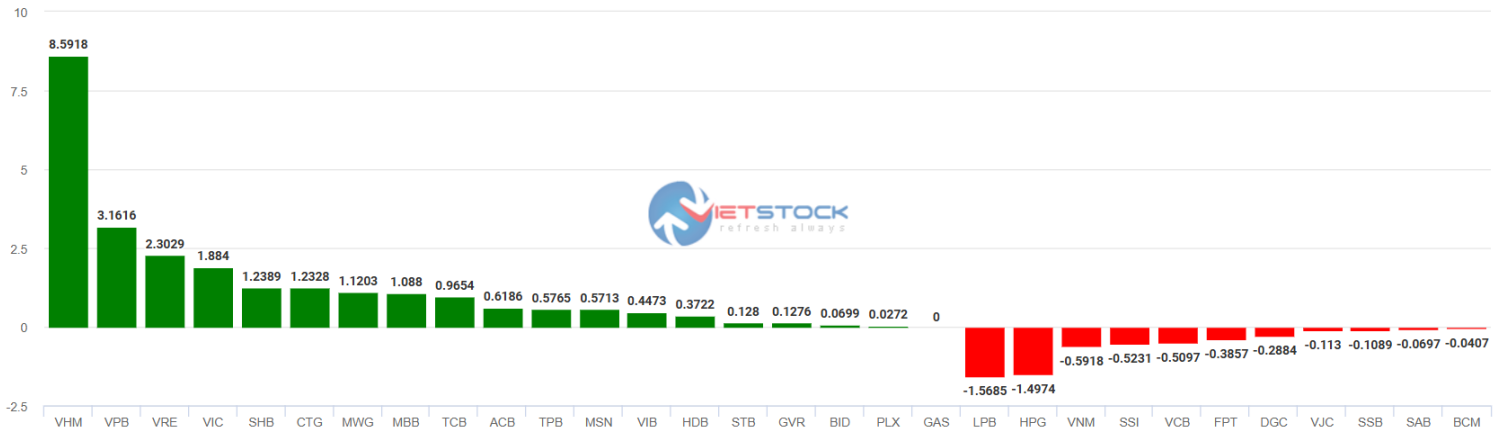
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Nguồn: Vietstock

Về mức độ ảnh hưởng, VHM tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt thị trường hôm nay khi mang về 7.2 điểm cho VN-Index. Bên cạnh đó, CTG, VPB, BSR và VIC cũng đóng góp thêm tổng cộng hơn 7 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, VCB gây áp lực lớn nhất khi lấy đi hơn 1.5 điểm của chỉ số.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
VHM	Bất động sản	115,000	(+6.98%)	4,107,412,004	86,397,973,909,939	6.40	0.4468	8.5918
VPB	Ngân hàng	32,100	(+3.22%)	7,933,923,601	68,916,123,218,422	5.11	0.1644	3.1616
VRE	Bất động sản	38,000	(+4.68%)	2,272,318,410	34,539,239,832,000	2.56	0.1198	2.3029
VIC	Bất động sản	179,500	(+0.79%)	3,823,661,561	167,386,367,378,654	12.40	0.098	1.884
SHB	Ngân hàng	17,900	(+3.47%)	4,065,250,816	25,061,295,620,444	1.86	0.0644	1.2389
CTG	Ngân hàng	55,000	(+3.97%)	5,369,991,748	21,796,796,505,132	1.61	0.0641	1.2328
MWG	Bán lẻ	81,500	(+0.87%)	1,478,609,048	90,379,978,059,000	6.70	0.0583	1.1203
MBB	Ngân hàng	27,350	(+1.86%)	6,102,272,659	41,056,700,677,018	3.04	0.0566	1.088
TCB	Ngân hàng	38,950	(+0.91%)	7,064,851,739	74,462,618,898,334	5.52	0.0502	0.9654
ACB	Ngân hàng	26,950	(+0.75%)	5,136,656,599	57,892,636,832,464	4.29	0.0322	0.6186
TPB	Ngân hàng	20,000	(+2.83%)	2,641,956,196	14,298,266,932,752	1.06	0.03	0.5765
MSN	Thực phẩm và đồ uống	83,100	(+0.61%)	1,438,351,617	65,739,860,654,985	4.87	0.0297	0.5713
VIB	Ngân hàng	20,400	(+1.75%)	2,979,127,815	17,940,546,032,155	1.33	0.0233	0.4473
HDB	Ngân hàng	31,650	(+0.64%)	3,495,060,732	40,818,290,029,918	3.02	0.0194	0.3722
STB	Ngân hàng	60,000	(+0.17%)	1,885,215,716	52,868,989,539,504	3.92	0.0067	0.128
GVR	Hóa chất	28,000	(+2%)	4,000,000,000	4,480,000,000,000	0.33	0.0066	0.1276
BID	Ngân hàng	40,800	(+0.87%)	7,021,361,917	5,637,760,423,084	0.42	0.0036	0.0699
PLX	Dầu khí	34,100	(+0.44%)	1,270,592,235	4,332,719,521,350	0.32	0.0014	0.0272
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	60,900	0.00%	2,342,672,919	7,133,439,038,355	0.53	0	0
BCM	Bất động sản	66,300	(-1.04%)	1,035,000,000	2,744,820,000,000	0.20	-0.0021	-0.0407
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,600	(-0.76%)	1,282,562,372	6,433,332,857,952	0.48	-0.0036	-0.0697
SSB	Ngân hàng	19,100	(-0.52%)	2,845,000,000	14,704,268,700,000	1.09	-0.0057	-0.1089
VJC	Du lịch và Giải trí	133,100	(-0.22%)	541,611,334	36,044,234,277,700	2.67	-0.0059	-0.113
DGC	Hóa chất	93,500	(-0.95%)	379,778,413	21,305,568,969,300	1.58	-0.015	-0.2884
FPT	Công nghệ thông tin	94,200	(-0.32%)	1,481,330,122	84,592,725,365,843	6.27	-0.0201	-0.3857
VCB	Ngân hàng	63,800	(-1.24%)	8,355,675,094	28,850,942,882,368	2.14	-0.0265	-0.5097
SSI	Dịch vụ tài chính	40,650	(-1.33%)	1,971,872,450	27,605,938,237,857	2.05	-0.0272	-0.5231
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62,900	(-0.79%)	2,089,955,445	52,583,278,996,200	3.90	-0.0308	-0.5918
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,950	(-0.86%)	7,675,500,240	122,213,152,571,400	9.05	-0.0779	-1.4974
LPB	Ngân hàng	51,200	(-1.54%)	2,987,282,100	71,488,289,461,248	5.30	-0.0816	-1.5685

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn